

Bản án số 47/2019/HSST
Ngày 26/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Tráng A Ténh.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Ty; Ông Hoàng Hùng
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Nhai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên toà:* Ông Lừ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HS ngày 4 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lường Thị Nh, sinh ngày 29/10/1994, nơi ĐKKHKT: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá lớp 10/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không.

Con ông Lường Văn P, sinh năm 1971 và bà Lường Thị L, sinh năm 1968 đều nơi ĐKKHKT: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Chồng: Bạc Cẩm Đ, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và 02 con (Sinh đôi) sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 7 năm 2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Lềm Văn N, sinh ngày 8 tháng 5 năm 1976, nơi ĐKKHKT: Bản M, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Cán bộ y tế xã Mường Sại; Trình độ văn hoá lớp 12/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; là đảng viên ĐCSVN.

Con ông Lềm Văn C, sinh năm 1952 và bà Lò Thị D, sinh năm 1954, vợ: Quàng Thị T, sinh năm 1976, đều ĐKKHKT: Bản M, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 7 năm 2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Quàng Thị T, sinh năm 1976, nơi ĐKKHKT: Bản M, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3.2. Lường Thị X, sinh năm 1989, Nơi ĐKKHKT: Bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3.3. Ông Lêm Văn C, sinh năm 1952, nơi ĐKKHKT: Bản M, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 22 tháng 7 năm 2019 cơ quan Công an huyện Quỳnh Nhai bắt quả tang Lêm Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 02 gói nilon màu trắng, gói nilon màu trắng thứ nhất chứa 02 viên nén màu hồng và 01 mảnh vụn dạng nén màu hồng bị cáo khai nhận là heroin và hồng phiến do bị cáo vừa mua được của Lường Thị Nh, sinh năm 1994, trú tại bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La với giá 660.000đ (Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng), cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai đã ra lệnh bắt khẩn cấp và khám xét khẩn cấp đối với nhà ở của Lường Thị Nh, kết quả thu giữ trong nhà Lường Thị Nh 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 136 viên nén màu hồng; 01 chiếc cân điện tử đã qua sử dụng và 3.150.000đ (ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 23/7/2019 cơ quan tiến hành tố tụng đã tiến hành cân tịnh cục bột màu trắng thu giữ của Lêm Văn N có khối lượng là 0,15 gam, kết luận giám định là chất ma túy, loại chất heroin, số chất dạng nén màu hồng thu giữ của Lêm Văn N có khối lượng là 0,23 gam, kết luận giám định là chất ma túy, loại chất methamphetamine.

Tiến hành cân tịnh số 136 viên nén thu giữ của Lường Thị Nh có tổng khối lượng là 12,58 gam, kết luận giám định là chất ma túy, loại chất methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT-VKSQN ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai truy tố bị cáo Lường Thị Nh về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Truy tố Lêm Văn N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lường Thị Nh từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lường Thị Nh.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lêm Văn N từ 18 đến 24 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho Lêm Văn N.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị trả số tiền 3.150.000đ (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) cho chị Lường thị X.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 11,65 gam ma túy thu giữ của Lường Thị Nh và 03 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu xanh, 02 vỏ phong bì đã bóc mở và 01 chiếc tất màu đen.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc cân điện tử trên bề mặt vỏ có chữ TAREMODE, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng, màn hình cảm ứng là của bị cáo Lường Thị Nh và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel vỏ màu đen là điện thoại của bị cáo Lêm Văn N.

Trả lại 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lêm Văn N cho bị cáo Lêm Văn N.

Trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA-AIRBLADE màu vàng - bạc - đen BKS 26H1 - 005.49 cho Quàng Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thực hiện đường lối tố tụng trong vụ án, Xét thấy các bị cáo đều là người trên 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện và Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng trong vụ án đúng theo quy định Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đối với các bị cáo.

[2] Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Quỳnh Nhai lập vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 22/7/2019 đối với bị cáo Lêm Văn N cùng toàn bộ vật chứng gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 02 gói nilon màu trắng, trong đó gói thứ nhất bên trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng là 0,15 gam, gói thứ hai có khối lượng là 0,23 gam và biên bản khám xét khẩn cấp vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 22/7/2019 đối người và nhà ở của Lường Thị N tại bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La thu giữ 136 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 12,58 gam và 3.150.000đ của bị cáo Lường Thị Nh.

Tại bản kết luận giám định số 1322/KLMT ngày 29/7/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại heroin. Mẫu gửi giám định ký hiệu A2, A3 là chất ma túy, loại chất methamphetamine.

Lời khai của bị cáo Lương Thị Nh tại phiên tòa thừa nhận do hám lời bị cáo Lương Thị Nh đã mua ma túy của một người không biết họ tên và địa chỉ mang về bán kiếm lời, cụ thể sáng ngày 22/7/2019 Lương Thị Nh đã bán 01 gói heroin và 03 viên hồng phiến cho Lêm Văn N với giá 660.000đ (*Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*). Tổng toàn bộ số ma túy thu giữ của Lương Thị Nh qua khám xét và số ma túy Lương Thị Nh bán cho Lêm Văn N có tổng khối lượng là 12,96 gam là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lương Thị Nh phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p (có từ hai chất ma túy trở lên) khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Đối với bị cáo Lêm Văn N là cán bộ y tế xã Mường Sại, nhưng bản thân bị cáo nghiện ma túy nên đã mang theo số tiền 660.000đ (*Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*) đi mua được tổng hai loại chất ma túy của Lương Thị Nh là 0,38 gam cất giữ trên người với mục đích để sử dụng cho bản thân là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lêm Văn N phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự,

[3] Xét tính chất vụ án.

Các bị cáo biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng trên thị trường, nhưng bị cáo Lương Thị Nh vẫn cố tình mua ma túy với mục đích mang về để bán kiếm lời, bị cáo Lêm Văn N đã mua ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh bị cáo Lêm Văn N không có tài sản gì đáng giá, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lêm Văn N.

Đối với bị cáo Lương Thị Nh, qua điều tra xác minh bị cáo đã ly hôn chồng, hiện tại đang ở nhờ bên ngoại và đang nuôi con nhỏ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lương Thị Nh.

- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.
- Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Đối với Lương Thị Nh có chồng là Bạc Cầm Đ, nhưng đã ly hôn, hiện tại Bạc Cầm Đ đã lấy vợ khác. Lương Thị Nh ở riêng một mình nuôi hai 02 con (Sinh đôi) sinh năm 2014, hiện đang sinh sống ở nhờ vào bên ngoại, xét bị cáo và các con chưa có nhà ở, điều kiện hoàn cảnh khó khăn, các con còn nhỏ, hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào cho bị cáo Lương Thị Nh sớm được về nuôi con nhỏ.

Về nguồn gốc chất ma túy, bị cáo Lương Thị Nh khai mua của một người không biết họ tên và địa chỉ, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quỳnh Nhai không có cơ sở xác minh làm rõ, cần chấp nhận.

Đối với số tiền bị cáo Lương Thị Nh bán ma túy cho Lêm Văn N mà có là 660.000đ (Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng), tại phiên tòa bị cáo khai sau khi bán ma túy có số tiền trên, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết, Hội đồng xét xử xét thấy số tiền trên là do bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có, cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

[4] Vật chứng vụ án:

Tổng số ma túy thu giữ của Lương Thị Nhung là 136 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 12,58 gam, đã trích 10 viên có khối lượng là 0,93 gam làm mẫu gửi giám định không hoàn lại, số còn lại là 126 viên hồng phiến có tổng khối lượng 11,65 gam, xét là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm sử dụng trên thị trường cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với toàn bộ số ma túy thu giữ trên người Lêm Văn N cơ quan cảnh sát điều tra đã lấy toàn bộ làm mẫu giám định không hoàn lại.

Đối với 03 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu xanh, 02 vỏ phong bì đã bóc mở và 01 chiếc tất màu đen đã qua sử dụng là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.150.000đ (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận là tiền của chị Lương Thị X, bị cáo vay đi khám bệnh cho con, tại phiên tòa chị Lương Thị X khai nhận và xác định số tiền thu giữ của bị cáo Nh là tiền của chị X (Chị gái ruột của bị cáo Nh), do bị cáo Nh vay của chị Lương Thị X đi khám bệnh cho con, hiện tại Lương Thị Nh đã bị bắt, đề nghị Tòa án trả lại cho Lương Thị X, Hội đồng xét xử xét thấy số tiền 3.150.000đ thu giữ của bị cáo Lương Thị Nh không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho chị Lương Thị X.

Đối với ông Lêm Văn Ch xác định nguồn gốc tiền mua chiếc xe máy của bị cáo Lêm Văn N là tiền của ông Lêm Văn Ch mua cho vợ chồng Lêm Văn N từ năm 2012, tại phiên tòa ông xác định đã cho các con, hiện tại thuộc tài sản chung của bị cáo Lêm Văn N và Quàng Thị T, đề nghị Tòa án trả lại chiếc xe máy trên để làm phương tiện đi lại cho gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe máy trên đã thuộc tài sản chung của vợ chồng Lêm Văn N và Quàng Thị T.

Đối với 01 chiếc cân điện tử trên bề mặt vỏ có chữ TAREMODE tại phiên tòa bị cáo Lương Thị Nh khai do nhặt được ở ngoài đường, bị cáo không biết sử dụng và không xin lại, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung công quỹ đối với chiếc cân điện tử của bị cáo Lương Thị Nh.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng, màn hình cảm ứng là điện thoại của bị cáo Lương Thị Nh đã sử dụng liên lạc để bán ma túy cho Lêm Văn N, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel vỏ màu đen là điện thoại của bị cáo Lêm Văn N đã sử dụng liên lạc để mua ma túy cho Lương Thị Nh, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với chứng minh thư nhân dân mang tên Lêm Văn N là giấy tùy thân của bị cáo Lêm Văn N không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo Lêm Văn N.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA-AIRBLADE màu vàng – bạc – đen BKS 26H1 - 005.49 thu giữ của Lêm Văn N tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Quảng Thị T khai nhận chiếc xe máy trên là tài sản chung của vợ chồng chị T và bị cáo N, việc bị cáo sử dụng vận chuyển trái phép chất ma túy, chị T không biết, do vậy cần trả lại chiếc xe trên kèm theo giấy tờ đăng ký xe mang tên Lêm Văn N cho chị T

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lương Thị Nh phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lương Thị Nh 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/7/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Truy thu đối với bị cáo Lương Thị Nh tổng số tiền là 660.000đ (*Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*) do thu lợi bất chính mà có để sung công quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lêm Văn N phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lêm Văn N 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/7/2019.

3. Vật chứng vụ án:

- Áp dụng điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 126 viên ma túy (hồng phiến là loại chất methamphetamine) đựng trong túi nilon hàn kín, có khối lượng 11,65 gam + 03 mảnh nilon màu trắng + 01 túi nilon màu xanh + 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở + 01 chiếc tất màu đen đã qua sử dụng, toàn bộ số vật chứng trên được niêm phong trong một phong bì theo quy định của pháp luật.

- Trả cho chị Lương Thị X số tiền 3.150.000đ (*ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Lương

Thị Nh, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel vỏ màu đen của bị cáo Lêm Văn N đã qua sử dụng và 01 chiếc cân điện tử bề mặt vỏ có chữ TAREMODE.

- Trả cho chị Quàng Thị T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA - AIRBLADE màu vàng - bạc - đen biển kiểm soát 26H1- 005.49, xe đã qua sử dụng và 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 001032 mang tên Lêm Văn N do Công an huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La cấp ngày 07/06/2012.

Trả lại cho bị cáo Lêm Văn N 01 chứng minh thư nhân dân số 050556183 mang tên Lêm Văn Ngọc do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 30/3/2005

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc các bị cáo Lương Thị Nh và Lêm Văn N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKS huyện;
- Chi cục THA huyện;
- CA huyện;
- Trại giam;
- Người liên quan.
- Bị cáo + Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tráng A Ténh